

Số: 160/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 2735/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 57/51A Đường số x, Khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu vực I, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Kim T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 329 ngày 15/12/2004.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/01/2023, ông C, bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông Phạm Ngọc C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con Phạm Ngọc Bảo T1, sinh ngày 29/11/2006 và Phạm Ngọc T2, sinh ngày 11/02/2008.

Bà Nguyễn Thị Kim T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

[3] Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao hai con Phạm Ngọc Bảo T1 (nữ), sinh ngày 29/11/2006 và Phạm Ngọc T2(nam), sinh ngày 11/02/2008 cho ông Phạm Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Kim T cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện từ tháng 01/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim T không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Kim T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0006624 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã P...;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lữ**